

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2023/DS-PT
Ngày: 28-4-2023
V/v yêu cầu bồi thường thiệt hại
do sức khỏe bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Dũng

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông

Ông Nguyễn Chí Đức

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Diễm Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 465/2022/TLPT-DS ngày 26 tháng 12 năm 2022 về “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 92/2022/DS – ST ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 658/2023/QĐ – PT ngày 13 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1980. Địa chỉ: số nhà A ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Thị M1 – Công ty L1, địa chỉ: số nhà C, đường Đ, phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre (có mặt).

2. **Bị đơn:**

2.1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1968. Địa chỉ: số nhà B, Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre (xin vắng mặt)

2.2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972. Địa chỉ: số nhà A, ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre (xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Đinh Thị Bé M2 – Văn phòng L2 (có mặt).

- *Người kháng cáo:* nguyên đơn Nguyễn Thị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Thị M trình bày:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 24/10/2019, bà M và mẹ bà M là bà Nguyễn Thị Á còn đang ngủ dưới nền gạch cạnh bàn thờ của cha bà M, con gái của bà M là Nguyễn Hồ Thu T mở cửa sau để chuẩn bị đi học thì bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị D đã cạy cửa hong nhà sau của bà M, chờ sẵn ở cửa sau; khi con gái bà M mở cửa thì bà D và bà N cầm cây đi vào nhà bà M để tìm đánh bà M. Trên tay bà D cầm 02 khúc gỗ, một khúc gỗ vuông dài khoảng 0,6m, một khúc gỗ dẹp dài khoảng 0,5m; bà N cầm 01 cây gỗ tròn dài khoảng 0,6m. Thấy vậy con gái bà M mới kêu lên “Mẹ, mẹ ơi di sáu và di mười cầm cây vô đánh mẹ”; nghe con kêu bà M chỉ mới ngồi dậy thì bà D dùng cây đập vào đầu vào cơ thể bà M và bà Á liên tục, tới tấp làm bà M té ngã không chống cự kịp. Bà Á can ngăn cũng bị bà D đánh gây thương tích ở tay và bị xô té ngã xuống nền gạch, va vào cột nhà gây chấn thương vùng đầu. Bà D và bà N dìu bà M xuống nền gạch, bà N dùng cơ thể đè lên mặt bà M, giữ chặt tay bà M để bà D dùng khúc gỗ đánh liên tục vào bà M, vào người bà Á và gây thương tích rất nhiều nơi. Sau đó, bà M vùng dậy định chạy ra cửa thoát thân nhưng bị ông Nguyễn Văn Ú chặn lại, ông Ú xuất hiện vào thời điểm nào thì bà M không biết, bà bị cả ba người khống chế. Một lúc sau bà M tỉnh lại và trình báo với Công an xã M nhưng khi Công an xã đến thì các đối tượng trên đã bỏ trốn khỏi hiện trường. Bà M và bà Á được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện N1 để điều trị thương tích. Sự việc xô xát xảy ra ngày 24/10/2019 hoàn toàn không có bà Nguyễn Thị H tham gia.

Bà D và bà N đã cùng nhau gây thương tích cho bà M nên bà M yêu cầu bà Nguyễn Thị D và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà M 41.189.200 đồng bao gồm các khoản chi phí sau:

- Chi phí nằm viện và tiền thuốc điều trị là: 4.163.000 đồng.
- Chi phí tái khám tại Bệnh viện N1: 976.200 đồng.
- Chi phí thuê xe chuyển bệnh và đi tái khám: 1.050.000 đồng.

- Chi phí thuê người chăm sóc trong lúc nhập viện: 06 ngày x 200.000 đồng = 1.200.000 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất: 20 ngày x 200.000 đồng = 4.000.000 đồng.

- Thiệt hại tổn thất về tinh thần: 20 tháng x 1.490.000 đồng = 29.800.000 đồng.

Bà M không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị N.

Đối với yêu cầu phản tố của bà D, bà N thì bà M không đồng ý bồi thường vì bà M không gây thương tích cho bà D, bà N. Bà D cho rằng bà D nhập viện tại Trung tâm Y tế huyện T từ ngày 24/10 đến ngày 31/10/2019 nhưng vào ngày 27/10/2019 bà D có tham gia đánh nhau tại nhà bà D và kết quả bà D cũng bị thương tích. Bà M không biết gì về việc bà D đánh nhau với ai vào ngày 27/10/2019 và bà Lê Thị Mỹ L là con ruột của bà Nguyễn Thị H chứ không phải là con nuôi của bà M. Giữa bà M và bà H cũng có mâu thuẫn nhưng không xảy ra xô xát gì vào ngày 24/10/2019.

Trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Thị D trình bày:

Ngày 24/10/2019, bà D có vô ý đánh trúng, gây thương tích vùng tay của bà Á chứ không có đánh và gây thương tích cho bà M như bà M trình bày vì vậy bà D không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà M.

Sau khi xảy ra xô xát với bà M, bà D bị thương vùng bụng nên có nhập viện tại Trung tâm Y tế huyện T từ ngày 24/10/2019 đến ngày 31/10/2019 nhưng do nhà gần và đơn chiếc nên vào khoảng 11 giờ trưa mỗi ngày nằm viện bà D đều xin bác sĩ về nhà để ăn cơm. Trưa ngày 27/10/2019, con nuôi của bà M là bà Lê Thị Mỹ L cùng một số người khác đến nhà bà D gây sự, các bên có xảy ra xô xát, bà D bị bà L đánh gây thương tích vùng đầu nên bà D tiếp tục đến Trung tâm Y tế huyện T để nằm viện cho đến ngày 31/10/2019 thì ra viện. Bà D có báo với Công an thị trấn T nhưng đến nay Công an thị trấn T vẫn chưa giải quyết.

Đối với nội dung Tờ tường thuật do bà D tự viết và nội dung Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính ngày 24/10/2019, ngày 31/10/2019 tại Công an xã M, bà D thừa nhận bà có đánh bà M nhưng do lúc đó vừa xảy ra xô xát nên tinh thần bà không ổn định, trình bày không chính xác sự việc. Nay sức khỏe, tinh thần đã ổn định bà D khẳng định lại sự việc: bà D thừa nhận có sự việc xô xát xảy ra vào ngày 24/10/2019 nhưng bà D không gây thương tích cho bà M, khi hai bên xô xát thì bà M cũng có gây ra thương tích ở vùng bụng cho bà D làm bà D phải nhập viện từ ngày 24 đến ngày 31/10/2019. Do đó, bà D có yêu cầu phản tố buộc bà

Nguyễn Thị M có nghĩa vụ bồi thường cho bà D 42.750.000 đồng gồm các khoản chi phí sau:

- Chi phí nằm viện và tiền thuốc điều trị là: 4.550.000 đồng.
- Chi phí thuê xe chuyển bệnh và đi tái khám: 1.000.000 đồng.
- Chi phí thuê người chăm sóc trong lúc nhập viện: 07 ngày x 200.000 đồng = 1.400.000 đồng.
- Thu nhập thực tế bị mất: 30 ngày x 200.000 đồng = 6.000.000 đồng.
- Thiệt hại tổn thất về tinh thần: 20 tháng x 1.490.000 đồng = 29.800.000 đồng.

Trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Thị N trình bày:

Ngày 24/10/2019 tại nhà bà Nguyễn Thị Á có xảy ra việc đánh nhau giữa bà N, bà M và bà D. Trong lúc xô xát bà M dùng tay đánh vào vùng cổ, đầu và cắn vào vùng đùi của bà N, gây thương tích cho bà N và bà N phải nhập viện tại Trung tâm y tế huyện T từ ngày 24/10/2019 đến ngày 29/10/2019 thì chuyển lên bệnh viện N1, đến ngày 01/11/2019 thì xuất viện. Do khi xảy ra xô xát rất lộn xộn nên bà N không nhớ bà N có ngồi lên người bà M như bà M trình bày hay không. Bà N có yêu cầu Công an huyện T giám định thương tích, kết quả giám định tỷ lệ thương tật của bà N là 1%, bà N không có yêu cầu xử lý hình sự đối với bà M. Bà N có yêu cầu phản tố buộc bà M phải bồi thường cho bà N 46.474.000 đồng gồm các khoản sau:

- Chi phí nằm viện và tiền thuốc điều trị là 2.874.000 đồng (chi phí điều trị nằm viện tại Trung tâm Y tế huyện T từ ngày 24/10/2019 đến ngày 29/10/2019 là 1.110.000 đồng, chi phí điều trị nội trú tại bệnh viện N1 từ ngày 29/10/2019 đến ngày 01/11/2019 là 1.740.000 đồng, tiền mua thuốc giảm đau là 24.000 đồng).
- Chi phí thuê xe chuyển bệnh là 1.000.000 đồng.
- Chi phí thuê người chăm sóc lúc nhập viện là 09 ngày x 200.000 đồng/ngày = 1.800.000 đồng (gồm nằm viện tại Trung tâm Y tế huyện T là 05 ngày, nằm viện tại bệnh viện N1 là 04 ngày).
- Thu nhập thực tế bị mất là 30 ngày x 200.000 đồng/ngày = 6.000.000 đồng.
- Thiệt hại tổn thất tinh thần là 20 tháng x 1.490.000 đồng/tháng = 29.800.000 đồng.
- Tiền thẩm mỹ vết thương là 5.000.000 đồng.

Bà N không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà M vì bà không có gây thương tích cho bà M.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 92/2022/DS-ST ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú đã tuyên: căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584, Điều 585; Điều 586; Điều 589 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M. Buộc bà Nguyễn Thị D và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị M số tiền 9.989.200 đồng. Trong đó bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị M số tiền 4.994.600 đồng, bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị M số tiền 4.994.600 đồng.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M đối với các khoản gồm: số tiền mất thu nhập là 1.400.000 đồng và tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 29.800.000 đồng.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị N: Buộc bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền 7.282.057 đồng.

4. Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị N đối với các khoản gồm: tiền thuốc là 1.391.940 đồng, số tiền mất thu nhập là 3.000.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 29.800.000 đồng, tiền bồi thường chi phí thẩm mỹ vết thương là 5.000.000 đồng.

5. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị D: Buộc bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị D số tiền 2.332.000 đồng.

6. Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị D đối với các khoản gồm: tiền thuốc là 4.118.000 đồng, số tiền mất thu nhập là 4.400.000 đồng, chi phí thuê xe là 700.000 đồng, chi phí bồi thường tổn thất tinh thần là 29.800.000 đồng, chi phí thuê người chăm sóc lúc nằm viện là 1.400.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 16/11/2022, bà Nguyễn Thị M kháng cáo, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo hướng hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn thay đổi kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện bà N và bà D thừa nhận có gây thương tích

cho bà M vào ngày 24/10/2019 nên có căn cứ buộc bà N, bà D bồi thường theo yêu cầu của bà M. Sự việc xô xát xảy ra vào thời điểm sáng sớm gia đình của bà M còn đang ngủ thể hiện các bị đơn có sự chuẩn bị từ trước, bà M không có khả năng phòng vệ khi bị tấn công bất ngờ, trong lúc xô xát, bà N ngời lên mặt bà M làm bà M ngạt thở việc bà M cắn vào móng bà N là tự vệ chính đáng. Bà M không có gây thương tích gì cho bị đơn nên bản án sơ thẩm buộc bà M phải bồi thường cho bị đơn là không phù hợp. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, không chấp nhận yêu cầu phản tố của các bị đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: ngày 24/10/2019 khi bị đơn đến nhà bà Á để đốt nhang cho cha thì xảy ra xô xát, đánh loạn dẫn đến cả 3 người điều nhập viện điều trị. Bà M, bà N, bà D đều có lỗi nên bản án sơ thẩm buộc bà M, bà D, bà N phải bồi thường chi phí điều trị cho nhau là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân nên vào ngày 24/10/2019 giữa bà M, bà D, bà N xảy ra xô xát và gây thương tích cho nhau, các bên đều có lỗi nên bản án sơ thẩm buộc bà M, bà D, bà N phải bồi thường chi phí điều trị cho nhau là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên; xét kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Khoảng 05 giờ 30 phút đến 06 giờ ngày 24/10/2019, tại nhà bà Nguyễn Thị Á (mẹ ruột của bà M, bà D, bà N, ông Ú) đã xảy ra xô xát giữa bà M, bà Á với bà D, bà N và ông Ú. Ngày 18/12/2019, bà M và bà Á có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự về tội cố ý gây thương tích, xử lý hình sự đối với bà D, bà N và ông Ú. Ngày 28/10/2019, bà D và bà N có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, xử lý bà M về hành vi cố ý gây thương tích nhưng sau đó bà D và bà N đã rút toàn bộ yêu cầu.

Theo các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 17-0220/TgT, 19-0220/TgT, 20-0220/TgT cùng ngày 14/02/2020 và số 51-320/TgT ngày 18/3/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh B thì tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích

gây ra đối với bà Á là 02%, cơ chế hình thành vết thương do vật tày gây ra; đối với bà D và M là 00%, cơ chế hình thành vết thương do vật tày gây ra; bà N là 01%, cơ chế hình thành vết thương do vật tày gây ra, không để lại cổ tật. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự do hành vi không cấu thành tội phạm đối với hành vi gây thương tích giữa bà N, bà D, bà M và bà Á.

Do đó, có cơ sở xác định ngày 24/10/2019 bà N, bà D, bà M có xảy ra xô xát và gây thương tích cho nhau.

[2] Bà M yêu cầu bà N và bà D liên đới bồi thường: chi phí nằm viện và tiền thuốc điều trị tại Bệnh viện N1: 4.163.000 đồng, chi phí tái khám tại Bệnh viện N1: 976.200 đồng, chi phí thuê xe chuyên bệnh và đi tái khám: 1.050.000 đồng, chi phí thuê người chăm sóc trong lúc nhập viện: 06 ngày x 200.000 đồng = 1.200.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất: 20 ngày x 200.000 đồng = 4.000.000 đồng, tổn thất tinh thần: 20 tháng x 1.490.000 đồng = 29.800.000 đồng, tổng cộng là 41.189.200 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến chi phí điều trị và tiền thuốc, tiền mất thu nhập để chấp nhận một phần yêu cầu của bà M buộc bà D, bà N liên đới bồi thường cho bà M số tiền 9.989.200 đồng là phù hợp và các đương sự cũng không có ý kiến nên ghi nhận. Theo bản kết luận giám định pháp y tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của bà M là 00%, bà M cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh bà bị tổn thất về tinh thần nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà M yêu cầu các bị đơn bồi thường tổn thất tinh thần cho bà.

[3] Bà D, bà N cho rằng trong lúc xô xát bà M cũng gây ra thương tích cho các bà dẫn đến bà D, bà N phải nhập viện điều trị. Theo bản kết luận giám định pháp y tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của bà D là 00%, của bà N là 01% và cũng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh bà M gây ra thương tích cho bà D. Mặt khác, thời điểm sáng sớm khoảng 05 giờ 30 phút đến 06 giờ ngày 24/10/2019, gia đình bà M còn đang ngủ thì bà D, bà N đến và xô xát với bà M, bà M bị đánh bất ngờ, không có sự chuẩn bị để chống trả. Trong lúc xô xát, bà D, bà N đánh, ngời lên mặt bà M làm bà M ngạt thở việc bà M chống trả gây thương tích cho bà N để thoát khỏi không chế, không bị ngạt đây là hành vi tự vệ không có lỗi. Do bị đơn là người có lỗi nên căn cứ theo khoản 2 Điều 584, khoản 4 Điều 585 Bộ luật Dân sự thì bà M không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại, bản án sơ thẩm chấp nhận 01 phần yêu cầu phản tố của bị đơn buộc bà M có trách nhiệm bồi thường cho bị đơn là chưa đánh giá toàn diện sự việc, không đảm bảo quyền lợi của bà M.

Do đó, chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa 01 phần bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

[4] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[5] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[7] Bà M không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị M.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 92/2022/DS – ST ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589, 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M. Buộc bà Nguyễn Thị D và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị M số tiền 9.989.200 đồng. Trong đó bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị M số tiền 4.994.600 đồng, bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị M số tiền 4.994.600 đồng.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M đối với số tiền mất thu nhập là 1.400.000 đồng và tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 29.800.000 đồng.

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị N về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị M bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền 46.474.000 đồng.

4. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị D về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị M bồi thường cho bà Nguyễn Thị D số tiền 42.750.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị D phải liên đới chịu số tiền 499.000 đồng.

6. Án phí dân sự phúc thẩm: bà Nguyễn Thị M không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- TAND huyện Thạnh Phú (1b);
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- Chi Cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- Các đương sự (3b);
- Phòng KTNV và THA (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Dũng